

HOẠT ĐỘNG CỦA CỘNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN MIỀN NAM CHÂU PHI (SADC) THỜI GIAN QUA

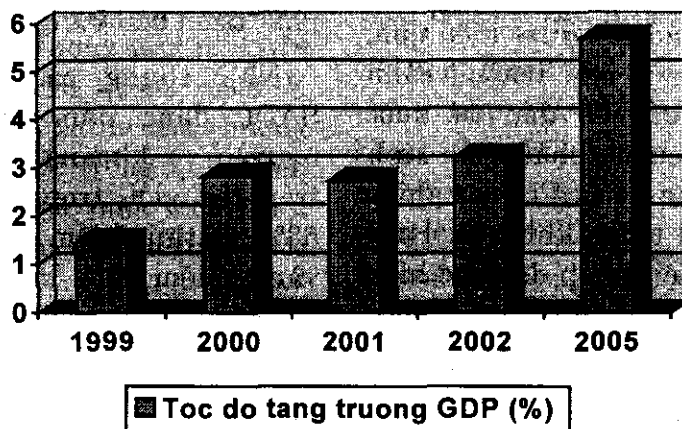
*Nguyễn Ngọc Tri**

Trái qua 25 năm tồn tại và phát triển, Cộng đồng Phát triển miền Nam châu Phi (SADC) không chỉ lớn dần về quy mô mà còn gặt hái nhiều thành công, mang lại lợi ích cho toàn khu vực nói chung và mỗi quốc gia miền Nam châu Phi nói riêng. Đặc biệt, hoạt động thương mại đóng một vai trò quan trọng, là cơ sở thúc đẩy mọi hoạt động khác của khu vực. Kể từ năm 2003, SADC đưa ra các chương trình nhằm đẩy nhanh quá trình hợp tác và hội nhập của các nước trong khu vực và thế giới.

1. Hoạt động thương mại trong SADC

Về quy mô thị trường tiêu thụ, SADC là một thị trường lớn với gần 244 triệu dân và GDP đạt 330,1 triệu USD vào năm 2005, so với 226,1 triệu USD năm 2002 (xem biểu đồ). Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình trong khu vực SADC năm 1996 đạt 5%, năm 2002 đạt 3,2% và tăng nhanh ở mức 5,7% vào năm 2005.

Biểu đồ 1: Tốc độ phát triển GDP của SADC từ 1999-2005



Nguồn: SADC, 2003.

Quan hệ thương mại nội khối và với thế giới bên ngoài luôn đóng vai trò quan

trọng trong hoạt động của SADC thời gian qua. Ngay từ khi mới thành lập, mục tiêu của SADC đã hướng tới sự hợp tác thương mại nội khối. Tiến trình hợp tác này đạt

* Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

được trong các cuộc thương lượng, bao gồm những sửa đổi trong Nghị định thư về thương mại của SADC vào ngày 1 tháng 12 năm 2000, tạo điều kiện ký Hiệp định thành lập Khu vực thương mại Tự do của SADC vào năm 2008. Từ đó, cắt giảm thuế quan cho 12000 sản phẩm qua trao đổi thương mại trong khu vực SADC, tiến tới tự do hoá thương mại trong khu vực đạt 85%¹. Từ năm 2008 đến năm 2012, sản phẩm nhạy cảm sẽ dần dần được trao đổi tự do, tiến tới năm 2012 hoàn toàn tự do hoá trao đổi hàng hoá và dịch vụ tại khu vực này. Hiện nay, 12 quốc gia trong khu vực đã tham gia thực hiện hiệp định thương mại này. Từ khi có sự thay đổi Nghị định thư, các nước trong khối SADC đã tiến hành việc sửa đổi và cải cách hệ thống thương mại của quốc gia mình. Nhìn chung, những vấn đề đặt ra trong Hiệp định đã đáp ứng những yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh toàn cầu hoá thương mại và khu vực, mang lại lợi thế cho mỗi quốc gia khi tham gia vào quá trình hình thành khu vực mậu dịch tự do. *Thứ nhất*, Hiệp định sẽ thúc đẩy tự do hoá thương mại nhanh, rộng hơn về hàng hoá và dịch vụ; *Thứ hai*, đảm bảo sản xuất hiệu quả; *Thứ ba*, đảm bảo một môi trường cạnh tranh nhằm thu hút vốn đầu tư nước ngoài; *Thứ tư*, tăng cường phát triển kinh tế, cũng như đa dạng hoá và công nghiệp hoá các ngành nghề trong khu vực. Hiệp định đã đề ra các biện pháp để thực hiện các mục tiêu sau:

- Hạn chế và xoá bỏ dần các hạn mức thuế quan.
- Thích nghi những quy tắc chung
- Cân đối, hài hoà các thủ tục và quy tắc hải quan.
- Tiến tới các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng, mẫu mã.

- Xoá bỏ hàng rào phi thuế quan.

- Tự do hoá thương mại trong lĩnh vực dịch vụ.

Trong những năm gần đây, SADC là khu vực có rất nhiều thay đổi cả về cơ cấu tổ chức lẫn hoạt động, ngày càng có vai trò quan trọng trong hoạt động thương mại ở châu Phi. Kể từ năm 2003, SADC đã đưa ra các chương trình nhằm đẩy nhanh quá trình hợp tác và hội nhập. Nổi bật nhất là *Kế hoạch phát triển trọng điểm vùng* và *Kế hoạch phát triển chiến lược và đồng nhất* kéo dài trong 15 năm. Cả hai chương trình đều nhằm đưa các thành viên của SADC tiến tới các Mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ (MDGs) bằng các chiến lược phát triển kinh tế, thúc đẩy thương mại và xóa đói giảm nghèo tại các nước này trong thời gian sớm nhất. Thương mại quốc tế đóng một vai trò quan trọng ở các nền kinh tế các nước SADC, là phương tiện nhằm thúc đẩy liên kết và hợp tác khu vực, đồng thời có thể đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo đói ở các nước trong khu vực. Vì vậy, có thể coi tăng cường hoạt động thương mại có ý nghĩa quan trọng để giúp phát triển bền vững nền kinh tế.

Nhìn chung, các nước trong khu vực SADC đang nắm trong tay nguồn tài nguyên và khoáng sản có trữ lượng cao trên thế giới, trong đó vanadium chiếm 53%, platin chiếm 49%, crôm chiếm 40%, vàng chiếm 40%, kim cương chiếm 50,1% và coban chiếm 20% sản lượng của thế giới. Một số nước giàu lên nhờ khai thác nguồn lợi này, thông qua hoạt động trao đổi ngoại hối và thu hút đầu tư từ bên ngoài².

Trong số các quốc gia và khu vực có quan hệ thương mại với các nước SADC, châu Âu là đối tác thương mại lớn nhất và chiếm đến khoảng phân nửa trong toàn bộ

nền ngoại thương của SADC. EU đã hỗ trợ các nước SADC về mọi mặt, bao gồm cả chính trị, thương mại, viện trợ, đầu tư... Đến tháng 6 năm 2000, thông qua Hiệp định Cotonou³, EU chính thức có quan hệ với 77 quốc gia thuộc khu vực châu Phi,

vùng Caribê và Thái Bình Dương, tạo cơ hội để các nước này có thể phát triển bền vững vào hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới. Bên cạnh EU, các đối tác thương mại quan trọng khác của SADC là NAFTA⁴, Nhật Bản.

Bảng 1: Tình hình xuất khẩu của SADC vào các nước và các khu vực, năm 2003

| Khu vực | Nam Phi (triệu R) | Malauy (triệu K) | Dămbia (1.000 USD) | Môđămbich (triệu MT) |
|---------|-------------------|------------------|--------------------|----------------------|
| SADC | 24.991 | 8.506 | 348.631 | 4.105.875 |
| EU | 93.445 | 16.539 | 334.295 | 9.409.157 |
| NAFTA | 32.379 | 5.950 | 7.171 | 179.043 |
| JAPAN | 26.518 | 2.610 | 15.485 | 676.514 |

Nguồn: TIPS

Trao đổi thương mại nội khối trong SADC cũng có những dấu hiệu tích cực. Quốc gia Nam Phi là nơi cung cấp nguồn hàng chủ yếu cho SADC. Năm 2003, nhập khẩu từ Nam Phi vào các nước SADC chiếm tỉ lệ rất cao trong tổng kim ngạch thương mại của các nước này. Cụ thể là nhập khẩu từ Nam Phi vào Dămbia đạt 748,872 nghìn USD (chiếm tỉ lệ 48,4%), so với từ Anh là 92,224 nghìn USD (6%) và Pháp là 28,738 nghìn USD (1,9%); vào Malauy đạt 30,321 triệu K (chiếm 39,9%), so với từ Anh và Nhật tương ứng là 4,078 triệu K (chiếm 5,3%) và 3,302 triệu K (chiếm 4,2%). Như vậy, tự do hoá thương mại có tác động tích cực trong quá trình phát triển kinh tế cho các nước trong khu vực SADC, tạo ra nhiều cơ hội để các nước có thể trao đổi thương mại và phát huy lợi thế so sánh của quốc gia.

Xu hướng toàn cầu hoá buộc các nước SADC phải đề ra các chiến lược và chính sách để phù hợp với xu thế hiện nay. Kế hoạch Phát triển trọng điểm vùng (RISDP) được các nước trong SADC hưởng ứng và coi đó là hướng đi để thúc đẩy hoàn thành nhanh các mục tiêu, đưa khu vực SADC:

- Trở thành khu vực mậu dịch tự do SADC năm 2008
- Trở thành Liên minh thuế quan năm 2010
- Trở thành Thị trường chung SADC năm 2015
- Trở thành liên minh tiền tệ năm 2016
- Lưu hành đồng tiền chung trong khu vực SADC năm 2018⁵.

2. Hoạt động đầu tư

Hiện nay, vốn đầu tư của các nước trong khu vực SADC còn rất thiếu và khan hiếm. Chính vì thế, bên cạnh đẩy mạnh hoạt động thương mại, các thành viên của SADC còn tập trung tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư cả trong và ngoài khu vực, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Nhờ những chiến lược hợp lý nên dòng vốn FDI vào khu vực SADC tăng lên đáng kể.

Hơn nữa, ngay từ năm 1995, SADC đã chú trọng tập trung đầu tư vào những ngành chủ đạo như là ngành công nghiệp chế tạo, khai thác tài nguyên, khách sạn và dịch vụ. Chẳng hạn, trong cơ cấu vốn

dầu tư vào SADC năm 1995, vốn đầu tư (28,18%) và Bôtxoana (5,78%); ngành dầu vào ngành công nghiệp chế tạo ở Nam Phi mở và khai thác đá ở Dimbabuê (13,71%) chiếm 26,9%, Môrixơ (13,22%), Dimbabuê và Nam Phi (9,43%) (bảng 2).

Bảng 2 : Đầu tư vào các ngành trong SADC năm 1995 (%)

| Nước Ngành | Môrixơ | Dimbabuê | Bôtxoana | Nam Phi |
|---|---------------|---------------|---------------|---------------|
| Nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản | 2,66 | 9,87 | 1,3 | 3,5 |
| Dầu mỏ và khai thác đá | 0,00 | 13,71 | 1,93 | 9,43 |
| Chế tạo | 13,22 | 28,18 | 5,78 | 26,90 |
| Điện, khí đốt và nước | 0,00 | 8,88 | 1,68 | 8,75 |
| Xây dựng | 2,03 | 3,17 | 5,35 | 1,12 |
| Kinh doanh, khách sạn và nhà hàng | 14,48 | 10,17 | 3,59 | 7,56 |
| Giao thông, thông tin liên lạc | 4,48 | 7,67 | 11,00 | 6,14 |
| Tài chính, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản và dịch vụ | 28,30 | 13,98 | 12,48 | 24,93 |
| Dịch vụ xã hội | 1,55 | 0,00 | 4,04 | 0,00 |
| Dịch vụ khác | 0,00 | 0,23 | 0,00 | 1,07 |
| Chính phủ | 32,93 | 4,15 | 49,84 | 10,59 |
| Tổng | 100,00 | 100,00 | 100,00 | 100,00 |

Nguồn: Ministry of Economic Development and Regional Co-operation-Mauritius, 1998, Reserve Bank of Zimbabwe, 1998, Central Statistics Office-Republic of Botswana, 1998, South African Reserve Bank, 1998, own calculations.

Bảng 3: Nguồn vốn FDI vào các nước SADC (1987 - 1999)

Đơn vị: Triệu USD

| Năm | 1987 - 1992 | 1995 | 1997 | 1999 |
|------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Ăngôla | 178 | 472 | 412 | 2470 |
| Bôtxoana | -29 | 70 | 100 | 37 |
| CH Dân chủ Côngô | -11 | 1 | 1 | 1 |
| Lêxôthô | 11 | 275 | 269 | 136 |
| Malauy | 12 | 25 | 22 | 60 |
| Môrixơ | 25 | 19 | 55 | 49 |
| Môdambich | 12 | 45 | 64 | 382 |
| Namibia | 44 | 153 | 84 | 111 |
| Xây Sen | 19 | 40 | 54 | 60 |
| Nam Phi | -24 | 1241 | 3817 | 1502 |
| Xoa Dilen | 62 | 33 | -48 | 90 |
| Tandania | 3 | 150 | 158 | 183 |
| Dămbia | 102 | 97 | 207 | 163 |
| Dimbabuê | -8 | 118 | 135 | 59 |
| Tổng | 396 | 2739 | 5330 | 5304 |

Nguồn: UNCTAD, World Investment Report Various Issues.

Trước năm 1990, các nước châu Phi nói chung và các nước SADC nói riêng chủ yếu nhận đầu tư từ các nước có nền kinh tế phát triển (OECD), chủ yếu là Pháp, Anh, Mỹ. Tuy nhiên, trong suốt thập kỷ 1990, các nước OECD lại chủ yếu tập trung vào các nước có nền kinh tế có tiềm năng phát triển của châu Á như Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ, và Malaixia. Chỉ có Nam Phi và Môrixơ là hai quốc gia SADC được các nhà đầu tư OECD chú trọng. Đầu tư nội khối trong SADC cũng ngày càng gia tăng. Nam Phi là nhà đầu tư hàng đầu vào khu vực SADC, chiếm 1/4 tổng FDI vào SADC. Các công ty của Nam Phi cũng đầu tư mạnh vào các quốc gia như Malauy, Môdămbích, Tandania, Dămbia.

Những nhân tố hấp dẫn các nhà đầu tư vào SADC là:

- Các nước SADC có nguồn tài nguyên dồi dào sẵn có, nên nguồn FDI chủ yếu tập trung đầu tư lĩnh vực này, đặc biệt là Ăngôla với ngành dầu mỏ.

- Chi phí sản xuất là mục tiêu mà các công ty đa quốc gia hết sức quan tâm, đặc biệt là chi phí lao động rẻ ở các nước SADC.

- Một số nước có nền kinh tế - chính trị bất đầu ổn định, là môi trường thuận lợi thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

- Nhiều nước SADC đang nỗ lực thu hút vốn đầu tư thông qua các chính sách ưu đãi như đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chế xuất, thiết lập các cơ quan xúc tiến đầu tư.

- Các nhà đầu tư nhận thấy thị trường tiềm năng ở các nước khu vực SADC, hầu như các nước đều đang từng bước mở cửa và hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu.

FDI vào các nước SADC đã tăng mạnh từ 396 triệu USD trong thời kỳ 1987 - 1992 lên 2,739 tỷ USD vào năm 1995 và 5,304 tỷ USD vào năm 1999. Nam Phi là nước chiếm tỷ lệ FDI lớn nhất trong khu vực, đạt 1,241 tỷ USD năm 1995 (chiếm 45,3% FDI vào SADC), tăng lên đạt 3,817 tỷ USD năm 1997 (chiếm 71,6%) và đạt 1,502 tỷ USD năm 1999 (chiếm 28,3%). Nhiều nước khác trong khu vực đã thực hiện những biện pháp bổ sung nhằm thay đổi quan điểm chính sách của họ tăng cường tìm kiếm dòng FDI. Ước tính, khoảng hơn 55% trong tổng số FDI trực tiếp vào khu vực châu Phi cận Xahara, trong đó các nước thuộc khu vực SADC chiếm tỉ lệ cao so với các nước khác trong khu vực châu Phi cận Xahara. Trong đó, Nam Phi hiện đang trở thành một cực tăng trưởng quan trọng để thu hút đầu tư nước ngoài vào FDI. FDI tập trung đầu tư vào các ngành như: dầu mỏ, du lịch, giao thông, công nghệ thông tin, nông nghiệp và thủy sản.

3. Các lĩnh vực liên kết khác

SADC đã và đang xây dựng cơ sở hạ tầng và dịch vụ, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư từ bên ngoài. Nhiều nước trên thế giới đã nhìn thấy tiềm năng của khu vực này, đáng chú ý là Liên minh châu Âu (EU). Hiện nay EU là một trong những khu vực có vốn đầu tư vào SADC lớn nhất qua nhiều chương trình hỗ trợ phát triển, cụ thể xem bảng 4.

Khu vực SADC vẫn bị đe dọa bởi căn bệnh HIV/AIDS. Dân số của khu vực chỉ chiếm gần 3,5% trên thế giới nhưng số người bị nhiễm HIV/AIDS chiếm 37%⁶. Vì vậy, cuộc chiến chống căn bệnh này luôn đóng vai trò quan trọng. SADC nhận rất nhiều chương trình hợp tác nhằm ngăn chặn sự lây lan của căn bệnh này. Năm

2003 là năm thiết lập đơn vị chống căn các nước khu vực và tổ chức quốc tế, đáng bệnh HIV/AIDS trong khu vực. Từ đó quan tâm nhất là Mỹ, EU, Nhật Bản, SADC thường xuyên nhận được hỗ trợ từ Ngân hàng Thế giới, Liên hiệp quốc.

Bảng 4 : Hợp tác EU- SADC

| STT | Chương trình EU dành cho SADC | Năm thực hiện | Số tiền đầu tư (triệu Euro) |
|-----|---|---------------|-----------------------------|
| 1 | Chương trình thúc đẩy đầu tư (ESIPP) | 2002-2006 | 18,3 |
| 2 | Chương trình xây dựng liên kết khu vực | 2001-2007 | 15,6 |
| 3 | Chương trình đào tạo và nghiên cứu ngành nông nghiệp | 2004-2007' | 15,0 |
| 4 | Chương trình hỗ trợ phương pháp đo lường tiêu chuẩn và chất lượng | 2006-2011 | 14,2 |
| 5 | Chương trình phát triển ngành hải sản trong khu vực | 2004-2009 | 7,9 |
| 6 | Chương trình phòng chống HIV/AIDS | 2000-2006 | 7,6 |
| 7 | Chương trình quản lý nguồn nước và đất đai | 2003-2008 | 4,8 |
| 8 | Chương trình đào tạo thống kê khu vực | 2000-2007 | 4,8 |
| 9 | Chương trình hợp tác phát triển kỹ thuật | 2005-2008 | 1,9 |
| 10 | Chương trình hỗ trợ thương mại trong tự do hoá ngành dịch vụ | 2005-2006 | 1,1 |

Nguồn : UNCTAD, World Investment Report Various Issues.

4. Vị trí của Nam Phi trong SADC

Nam Phi có nền kinh tế phát triển nhất ở châu Phi, là đầu tàu thúc đẩy sự phát triển của 14 nước trong SADC. Được thiên nhiên ưu đãi nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, nền kinh tế Nam Phi thể hiện nhiều nét đặc trưng của một nền kinh tế có trình độ phát triển cao nhất ở châu Phi: Cơ sở hạ tầng được tổ chức tốt và khoa học, các phương tiện truyền thông liên lạc hiện đại, hệ thống điện bao trùm khắp nơi; là một trong mười sở giao dịch chứng khoán lớn nhất thế giới. Các công ty Nam Phi còn là đối thủ cạnh tranh của những công ty hàng đầu trên thế giới. Thách thức đối với nền kinh tế Nam Phi là phải làm sao thu hút sự đầu tư đủ cho tăng trưởng kinh tế, nền kinh tế phải tăng trưởng đủ để làm giảm đáng kể tỉ lệ thất nghiệp.

Với sự mở rộng giao thương với kinh tế thế giới, các công ty lớn của Nam Phi đang ngày càng thâm nhập sâu vào những thị trường kinh tế phát triển của thế giới và cho phép cạnh tranh một cách tự do và bình đẳng. Như những nền kinh tế đang phát triển khác, Nam Phi rất dễ bị ảnh hưởng bởi các chính sách kinh tế của những đối tác thương mại lớn như Mỹ, EU.... Tuy nhiên, trọng tâm chính sách kinh tế đối ngoại của Nam Phi là các nước trong khu vực SADC. Trong khối SADC, một nhóm nhỏ gồm các nước như Nam Phi, Bôtxoana, Lêxôthô, Namibia hay Dămbia, Xoa Dilen đã thành lập Liên minh Hải quan miền Nam châu Phi, gọi tắt là SACU. SACU đã lập ra hệ thống quản lý giá và tỷ giá thống nhất, không bị cản trở bởi những rào cản trong nước, với

mức thuế hải quan được tính dựa theo một công thức thoả thuận.

Mặc dù là nước xuất khẩu lớn vào SADC (năm 2003 Nam Phi xuất khẩu 25,583 triệu USD vào SADC, chiếm 10%

trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Nam Phi ra thế giới), nhưng Nam Phi ít nhập hàng hoá trong khu vực (chỉ chiếm 2% trong tổng nhập khẩu Nam Phi, đạt 5,584 triệu USD năm 2003.

Bảng 6 : Cán cân thương mại xuất nhập khẩu của Nam Phi trong khu vực SADC (triệu USD)

| Năm | 1999 | 2000 | 2001 | 2002 | 2003 |
|-----------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|
| Xuất khẩu | 161.508 | 208.285 | 215.248 | 277.993 | 255.560 |
| Nhập khẩu | 147.383 | 188.064 | 215.441 | 274.458 | 258.431 |
| Cán cân thương mại | 14.126 | 20.220 | -193 | 3535 | -2.871 |
| Xuất khẩu vào SADC | 16.662 | 20.477 | 23.543 | 29.734 | 25.583 |
| Nhập khẩu từ SADC | 3.383 | 2.530 | 4.477 | 5.568 | 5.584 |
| Cán cân thương mại với SADC | 13.279 | 17.946 | 19.066 | 24.166 | 19.999 |

Nguồn: TIPS

Thị trường xuất nhập khẩu quan trọng nhất của Nam Phi là Dimbabuê, tiếp theo là Môđambích, Dămbia, Môrixơ, Malauy, Tandia, Ăngôla. Nam Phi là một thị trường ưu đãi cho hàng hoá các nước trong khu vực SADC. Mức thuế đánh lên hàng nhập khẩu từ các nước SADC đều thấp,

chẳng hạn như với mức thuế 0% chiếm tỉ lệ 83,5% trong tổng số các mặt hàng nhập từ SADC. Rõ ràng hiện nay mức thuế mà Nam Phi đã dành cho các nước SADC rất thấp, ưu đãi nhiều so với các nước khác trên thế giới.

Bảng 7 : Mức thuế đánh lên hàng nhập khẩu từ SADC

| Mức thuế (%) | Dành cho các nước SADC (%) | Dành cho các nước trên thế giới |
|--------------|----------------------------|---------------------------------|
| 0 | 83,5 | 79,9 |
| 1- 4 | 1,5 | 2,8 |
| 5 - 9 | 1,3 | 4,4 |
| 10 - 14 | 1,9 | 5,3 |
| 15-19 | 0,6 | 1,3 |
| 20-29 | 1,1 | 3,4 |
| 30-39 | 0,0 | 10,6 |
| 40 | 0,0 | 0,0 |

Nguồn: TIPS

Ngoài ra, nhờ ưu thế về kỹ thuật, công nghệ cùng với chính sách tự do hoá thương mại, Nam Phi trở thành nước đầu tư lớn

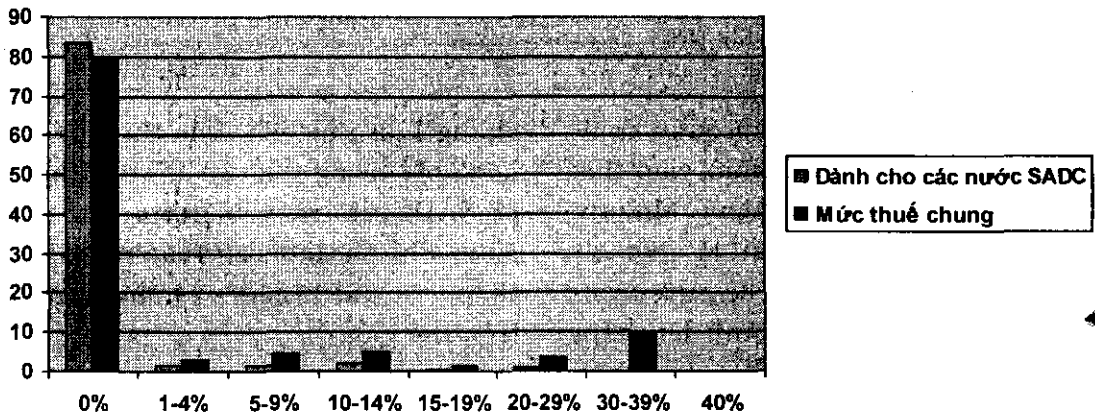
nhất vào châu Phi, đặc biệt là khu vực SADC. Các công ty xuyên quốc gia của Nam Phi như Sasol (hoá chất), Sapi (giấy),

MTN (viễn thông) và AngloGold (khai thác vàng) đều có dự án đầu tư tại các nước thuộc khu vực SADC.

Với hệ thống cơ sở hạ tầng, hệ thống đường bộ, cầu cảng, sân bay hiện đại, Nam Phi trở thành cửa ngõ chiến lược vào khu vực SADC nói riêng và cả châu lục nói chung. Nam Phi là một trong những nước khởi xướng và sáng lập chương trình “Đổi mới vì sự phát triển của Châu Phi – NEPAD” và thành viên sáng lập “Liên minh châu Phi – AU”. Chính vì vậy, Nam

Biểu đồ 2:

Mức thuế dành cho hàng nhập khẩu vào Nam Phi (2003)



Chú thích

¹ Restruction SADC - Progress and problem , Jan Isaksen, Chr. Michelsen Institute Development Studies and Human Rights, trang 13.

² Nguồn: Southern Affrica Development community- regional indicative strategic development plan, Maurritius, Government Enclave, trang 10.

³ Hiệp định Cotonou được ký kết giữa Liên Minh giữa các nước Châu Âu với các nước ACP (gồm Châu Phi, Caribê và Thái Bình Dương, vào tháng 6 năm 2000.

⁴ Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ (viết tắt là NAFTA) là hiệp định thương mại tự do giữa 3 nước Canada, Mỹ và Mêxicô. Ký kết ngày 12/8/1992, hiệu lực từ 1/01/1994 ... Nội dung của hiệp định này là: giúp cho nền kinh tế của 3 nước Mỹ, Canada và Mêxicô được dễ dàng. Ngoài ra hiệp định này cũng giúp 3 nước có khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới về kinh tế với các khối như EU, AFTA.

⁵ Nguồn: www.sadc.int/news

⁶ SADC executive Secretary : Dr Tomaz Salomão 'Priorities during my office Tenure'

Tài liệu tham khảo

1. Southern African Development Community Country Analysis Brief, <http://www.eia.doe.gov>
2. Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, số5/2006.
3. Tạp chí số 197 march-april 2003 the Courier ACP-EU
4. Martine Visser and Trudi Hartzenberg, *African Development and Poverty Reduction: The Macro Linkage*, Forum Paper 2004.
5. Jan Isaksen, *Restructuring SADC-Progress and Problems*, Report R 2002:15
6. Jeffrey D. Lewis, *Free Trade Agreements and the SADC Economies*, November 2001, February 2002
7. Pakalitha Bethuel Mosisili, *Strategic Indicative Plan for the Organ on Politics, Defence and Security Cooperation*, 5 August 2004.
8. *Regional cooperation / SADC*, <http://bom.intnet.mu>
9. *SAVA Newsletter*, SN 13/95
10. Rama Arya, *Nhìn lại 10 năm SADC 1997-2006*, SADC'S Global Partners.
11. Southern Africa Development Community- Regional Indicative Strategic Development Plan, *Mauritius, Government Enclave*, trang 10.
12. Ministry of Economic Development and Regional Co-operation-Mauritius, 1998, Reserve Bank of Zimbabwe, 1998, Central Statistics Office-Republic of Botswana, 1998, South African Reserve Bank, 1998, own calculations.
13. www.sadc.int; www.dti.gov.za; www.moi.gov.za; www.worldbank.org